

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-ST

Ngày 05 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Quang H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/10/1978. Tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn U (đã chết) và bà Vũ Thị I (đã chết); vợ: Ngô Thị Y, có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 25/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 25/6/2021 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Ngày 08/10/1997, bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi cố ý gây thương tích; tại bản án số: 59/HS-ST ngày 14/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tại bản án số: 85/2009/HSST ngày 17/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/07/2023, tạm giam từ ngày 17/07/2023 đến nay; có mặt.

2. Thi Phương L, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/10/1988. Tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối E, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thi Văn L1 và bà Hoàng Thị O; có chồng Nguyễn Trọng K (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2023, tạm giam từ ngày 17/7/2023 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn A; vắng mặt.

2. Anh Luân Đại C; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lương R; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 08/7/2023, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra bắt quả tang Nông Quang H, Thi Phương L (cùng ở tại địa chỉ trên) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 03 (ba) túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng trên bề mặt viên nén đều có ký hiệu "WY";

- 02 (hai) túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi nilon có 01 (một) viên nén màu hồng trên bề mặt viên nén đều có ký hiệu "WY";

- 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có 01 (một) viên nén màu xanh, bên trên một mặt viên nén có ký hiệu "Y1";

- 01 (một) túi nilon màu bạc, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên nén đều có ký hiệu "WY"; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 359461651057417/01; số IMEL 2: 359889271057419/01;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 861428059894494;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 865613058637012;

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Quang H;
- 01 (một) căn cước công dân mang tên Thi Phương L.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Quang H và Thi Phương L, tiếp tục thu giữ:

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh, bên trong đựng 98 (chín mươi tám) viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên nén đều có ký hiệu “WY” và 02 (hai) viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu "A";
- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp vặn, bên trong đựng 02 (hai) túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi nilon đều có chứa các cục chất bột màu trắng;
- 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng;
- 01 (một) cân tiểu ly màu đen;
- 01 (một) chiếc kéo nhọn màu trắng;
- 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt.

Tại Bản kết luận giám định số: 763/KL-KTHS ngày 15/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận về tang vật thu giữ trong vụ án kết luận:

1. Phong bì ghi chữ “**Ma túy quả tang**”, bên trong có:

Mẫu 1a: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,448 gam (đã trừ bì).

Mẫu 2a:

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,624 gam (đã trừ bì).

- 03 (ba) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,299 gam (đã trừ bì).

Mẫu 3a: 02 (hai) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,205 gam (đã trừ bì).

Mẫu 4a: 01 (một) viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,084 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu 5a: 03 (ba viên nén màu hồng) gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,301 gam (đã trừ bì).

2. Phong bì ghi chữ “**Ma túy khám xét**”, bên trong có:

Mẫu 1b:

- 98 (chín mươi tám) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 9,667 gam (đã trừ bì).

- 02 (hai) viên nén màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng 0,184 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu 2b: Các cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy heroin, có tổng khối lượng 0,266 gam (đã trừ bì).

Mẫu 3b: Các cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy heroin, có tổng khối lượng 0,388 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra đã làm rõ: Nông Quang H và Thi Phương L chung sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) tại nhà của Nông Quang H thuộc Khu D, thị trấn Đ, huyện C. Do là người nghiện ma túy, từ tháng 5/2023 Nông Quang H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời. Nông Quang H và Thi Phương L bàn bạc, thống nhất để Thi Phương L giúp Nông Quang H bán ma túy. Khi có người đến nhà hỏi mua ma túy mà Nông Quang H bận thì Nông Quang H sẽ bảo Thi Phương L mang ma túy ra bán rồi cầm tiền về cho Nông Quang H. Nông Quang H trả công cho Thi Phương L bằng cách lo chi phí sinh hoạt hàng ngày và cho Thi Phương L ma túy. Số ma túy Nông Quang H cho, Thi Phương L đem ra ngoài tự sử dụng hoặc tiếp tục bán lại cho những người khác để hưởng lợi.

Khoảng 17 giờ ngày 07/7/2023, Nông Quang H một mình đi đến khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Người này đồng ý, bán cho Nông Quang H 01 (một) gói ma túy Heroin với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 01 (một) túi ma túy tổng hợp với giá 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng bên trong có 01 (một) túi ma túy "đá" cùng 01 (một) túi ma túy "ngựa". Nông Quang H cầm ma túy đi về nhà chia gói Heroin ra thành 06 (sáu) túi nilon ma túy nhỏ, Nông Quang H đã sử dụng hết 03 (ba) túi ma túy Heroin và còn lại 03 (ba) túi ma túy Heroin. Số ma túy tổng hợp Nông Quang H chia thành 13 (mười ba) túi ma túy nhỏ, đã sử dụng hết 03 (ba) túi, còn lại 10 (mười) túi ma túy tổng hợp trong đó gồm 03 (ba) túi đựng ma túy đá; 03 (ba) túi trong mỗi túi đựng ma túy đá và 01 (một) viên ma túy ngựa màu hồng; 02 (hai) túi trong mỗi túi đựng 01 (một) viên ngựa màu hồng; 01 (một) túi đựng 01 (một) viên màu xanh; 01 (một) túi nilon màu bạc đựng 03 (ba) viên ma túy ngựa màu hồng; Còn 98 (chín mươi tám) viên ma túy ngựa màu hồng và 02 (hai) viên màu xanh Nông Quang H cất giấu vào một lọ nhựa màu trắng. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi Nông Quang H, Thi Phương L đang ở nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy như trên.

Quá trình điều tra đã xác định Nông Quang H nhiều lần bán ma túy cho Trần Văn A (sinh năm 1972, trú tại: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn), lần gần nhất ngày 06/7/2023 Nông Quang H bán cho Trần Văn A 01 (một) gói gồm ma túy đá và 01 (một) viên ma túy ngựa với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; Bán cho Luân Đại C (sinh năm 1992, trú tại: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) túi gồm ma túy đá và 01 (một) viên ma túy ngựa với giá từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Thi Phương L nhiều lần bán ma túy cho Trần Văn A, lần gần nhất ngày 07/7/2023, L bán cho Trần Văn A 01 (một) gói gồm 01 (một) viên ma túy ngựa và ma túy đá với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; Bán cho Luân Đại C nhiều lần, lần gần nhất

khoảng 21 giờ ngày 07/7/2023, Thi Phương L bán cho Luân Đại C 01 (một) gói gồm 01 (một) viên ma túy ngửa và ma túy đá với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số: 88/CT - VKSCL ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Quang H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo Thi Phương L cũng thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Thi Phương L khai: Bị cáo Nông Quang H trả công bằng ma túy cho bị cáo Thi Phương L, bị cáo Thi Phương L dùng để sử dụng cho bản thân là do trước đó bị cáo khai chưa đúng vì khi bị bắt bị cáo hoang mang, sợ bị tội nặng nên khai như thế, thực chất bị cáo không nghiện ma túy, số ma túy bị cáo Nông Quang H trả công cho bị cáo mỗi lần bị cáo bán hộ ma túy, bị cáo mang bán lại cho các con nghiện để lấy tiền trang trải cuộc sống và tại phiên tòa bị cáo Nông Quang H cũng khai nhận bị cáo không được sử dụng ma túy cùng bị cáo Thi Phương L, không được nhìn thấy bị cáo Thi Phương L sử dụng ma túy lần nào, cũng không cho bị cáo Thi Phương L sử dụng ma túy tại nhà của mình và cũng không biết bị cáo Thi Phương L mang số ma túy do bị cáo trả công mang đi đâu làm gì.

Người làm chứng anh Trần Văn A, anh Luân Đại C vắng mặt, nhưng lời khai của anh Trần Văn A, anh Luân Đại C có trong hồ sơ vụ án, khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích, vai trò phạm tội của các bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Khẳng định, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Quang H; xử phạt mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thi Phương L; xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L vì các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo Nông Quang H còn là người nghiện chất ma túy.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) chiếc kéo nhọn màu trắng và 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt là những vật không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nông Quang H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 359461651057417/01; số IMEL 2: 359889271057419/01; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 861428059894494; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Quang H vì các tài sản và giấy tờ trên không liên quan đến tội phạm.

Trả lại cho bị cáo Thi Phương L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 865613058637012; 01 (một) căn cước công dân mang tên Thi Phương L vì tài sản và giấy tờ trên không liên quan đến tội phạm.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tổng số tiền bị cáo Nông Quang H thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Quang H tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, do bị cáo không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Trần Văn A và anh Luân Đại C là những người mua ma túy của các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L để sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu thập thông tin, tài liệu liên quan, chuyển Công an xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] [2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Trần Văn A, anh Luân Đại C, người chứng kiến ông Lương R (không có lý do). Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 08/7/2023, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ tổng cộng 0,654 gam chất ma túy Heroin, 11,544 gam chất ma túy Methamphetamine, trong đó bị cáo Nông Quang H là người mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người khác kiếm lời, còn bị cáo Thi Phương L là người giúp sức cho bị cáo Nông Quang H bán ma túy. Quá trình điều tra xác định được các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L đã nhiều lần bán ma túy cho các anh Trần Văn A, Luân Đại C. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đây là một vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, về vai trò, nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về vai trò: Trong vụ án này bị cáo Nông Quang H là người có vai trò chính, bị cáo Nông Quang H khởi xướng việc đi mua ma túy về để sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời. Bị cáo Thi Phương L có vai trò giúp sức, bị cáo đã giúp bị

cáo Nông Quang H bán ma túy và được bị cáo Nông Quang H trả công bằng ma túy và lo chi phí sinh hoạt hàng ngày.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nông Quang H đã 02 lần bị kết án về tội ma túy và 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa tiền sự), nên bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo Thi Phương L chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nông Quang H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Quang H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có đóng góp ủng hộ quỹ vì người nghèo với số tiền là 2.000.000 đồng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Đối với bị cáo Thi Phương L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thi Phương L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo được Ủy ban thể dục thể thao Quốc gia Việt nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng 06 bằng khen về thành tích đạt các Huy chương vàng, bạc môn thể dục thể thao Wusu cấp quốc gia; đóng góp ủng hộ tết nhân ái với số tiền là 1.000.000 đồng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ (các biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án) và lời khai của các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L đều không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, ngoài ra bị cáo Nông Quang H còn là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy:

[14] Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "**Ma túy quả tang**" (cũ, đã niêm phong), bên trong có: 05 (năm) gói giấy bên trong đựng tổng cộng 1,458 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,071 gam phần còn lại của viên nén màu xanh và các vỏ bao gói; 01 (một) phong bì ghi chữ "**Ma túy khám xét**" (cũ,

đã niêm phong) bên trong có: 01 (một) lọ nhựa đựng 8,668 gam Methamphetamine; 02 (hai) gói giấy đựng tổng cộng 0,563 gam Heroin; 01 (một) gói giấy đựng 0,091 gam viên nén màu xanh và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) cân tiểu ly màu đen; 01 (một) chiếc kéo nhọn màu trắng; 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[15] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 359461651057417/01; số IMEL 2: 359889271057419/01; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 861428059894494 của bị cáo Nông Quang H và 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Quang H, đây là các tài sản và giấy tờ không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Nông Quang H.

[16] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 865613058637012 của bị cáo Thi Phương L và 01 (một) căn cước công dân mang tên Thi Phương L, đây là tài sản và giấy tờ không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Thi Phương L.

[17] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nông Quang H đã bán ma túy cho Trần Văn A 01 lần với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; bán cho Luân Đại C 02 (hai) lần, một lần với giá từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, một lần với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Như vậy, số tiền bị cáo Nông Quang H thu lời bất chính là 700.000 đồng; xác định bị cáo Thi Phương L đã bán ma túy cho Trần Văn A 01 lần với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; bán cho Luân Đại C 01 (một) lần, với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Như vậy, số tiền bị cáo Thi Phương L bán hộ ma túy cho bị cáo Nông Quang H là 500.000 đồng, sau khi bán được bị cáo Thi Phương L đã đưa toàn bộ số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Nông Quang H. Nên xác định tổng cộng số tiền bị cáo Nông Quang H thu lời bất chính là 1.200.000 đồng. Cần truy thu số tiền thu lời bất chính là 1.200.000 đồng của bị cáo Nông Quang H để sung ngân sách Nhà nước.

[18] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Quang H tại khu G, thị trấn Đ, C, do bị cáo không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Đối với anh Trần Văn A và anh Luân Đại C là những người mua ma túy của các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L để sử dụng. Cơ quan điều tra thu thập thông tin, tài liệu liên quan, chuyển Công an xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa về mức hình phạt của các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Quang H;

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thi Phương L;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Quang H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/07/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Thi Phương L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/07/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi chữ "**Ma túy quả tang**" (cũ, đã niêm phong), bên trong có: 05 (năm) gói giấy bên trong đựng tổng cộng 1,458 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,071 gam phần còn lại của viên nén màu xanh và các vỏ bao gói; 01 (một) phong bì ghi chữ "**Ma túy khám xét**" (cũ, đã niêm phong) bên trong có: 01 (một) lọ nhựa đựng 8,668 gam Methamphetamine; 02 (hai) gói giấy đựng tổng cộng 0,563 gam Heroin; 01 (một) gói giấy đựng 0,091 gam viên nén màu xanh và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) cân

tiểu ly màu đen; 01 (một) chiếc kéo nhọn màu trắng; 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Quang H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 359461651057417/01; số IMEL 2: 359889271057419/01, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 861428059894494, 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Quang H.

3.3. Trả lại cho bị cáo Thi Phương L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1: 865613058637012; 01 (một) căn cước công dân mang tên Thi Phương L.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nông Quang H với tổng số tiền là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: Các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Quang H, Thi Phương L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà